TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Bản án số: 33/2021/DS-ST Ngày 28-5-2021 V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dư Thị Út

2- Ông Thạch Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Z**; địa chỉ: Số 246 C, Phường P, Quận 1, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Mitsuru Suzuki. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Ngọc T – Chức vụ: Phó Phòng Quản lý Công nợ (văn bản ủy quyền số UQ 144/04/2020 ngày 24/8/2020); ông Tăng Ngọc T ủy quyền lại cho: Anh Huỳnh Quốc D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 29 đường C, phường T, thành phố C; chỗ ở hiện nay: Số 5/45E, khóm S, phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Văn bản ủy quyền số ACS/UQ-56-1020 ngày 20/11/2020).

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Thanh N** , sinh năm 1988; địa chỉ: Khóm D, phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

(*Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2020 và các bản tự khai anh Huỳnh Quốc D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 11/6/2020, anh Đỗ Thanh N có ký với Công ty Z (sau đây gọi tắt là công ty Z) phiếu đăng ký kiêm hợp đồng mua hàng trả chậm số 301011711104, theo đó anh N mua của công ty Z với phương thức trả chậm (trả góp) 01 máy lạnh hiệu Panasonic, Model CU/CS-PU12WKH_8M với giá 13.190.000 đồng, phí hồ sơ 300.000 đồng, thỏa thuận anh N trả trước 3.957.000 đồng, còn lại 9.233.000 đồng sẽ trả trong 06 tháng, 05 tháng đầu mỗi tháng trả 1.538.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.543.000 đồng, trả ngày 05 hàng tháng. Trong trường hợp đến hạn thanh toán hàng tháng tương ứng, khách hàng không thánh toán bất kỳ số tiền nào thì khách hàng phải trả cho ACS khoản tiền phạt cho việc chậm thanh toán là 5.000 đồng cho mỗi ngày chậm thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N chỉ thanh toán cho công ty Z số tiền 3.957.000 đồng và 300.000 đồng phí hồ sơ. Đến nay anh N không thanh toán thêm khoản tiền nào nên công ty Z yêu cầu anh N thanh toán cho công ty Z số tiền 9.233.000 đồng và số tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng.

Bị đơn anh Đỗ Thanh N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, phiên họp nhiều lần nhưng vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến được.

****** *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến*:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Z đối với anh Đỗ Thanh N .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Đỗ Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Z khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán với bị đơn anh Đỗ Thanh N , anh N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm D, phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn công ty Z khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Thanh N phải trả cho công ty Z số tiền mua hàng trả chậm theo phiếu đăng ký kiêm hợp đồng mua hàng trả chậm số 301011711104 ngày 11/6/2020, anh N mua của công ty Z với phương thức trả chậm (trả góp) 01 máy lạnh hiệu Panasonic, Model CU/CS-PU12WKH_8M với giá 13.190.000 đồng, phí hồ sơ 300.000 đồng, thỏa thuận anh N trả trước 3.957.000 đồng, còn lại 9.233.000 đồng sẽ trả trong 06 tháng, 05 tháng đầu mỗi tháng trả 1.538.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.543.000 đồng, trả vào ngày 05 hàng tháng.

Xét ý kiến của công ty Z yêu cầu anh N trả số tiền mua hàng chưa thanh toán là 9.233.000 đồng và số tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng thấy rằng hợp đồng mua hàng được ký kết có nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật, được hai bên tự nguyện giao kết. Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như phiếu đăng ký kiêm hợp đồng mua hàng trả chậm, chứng minh nhân dân, hình ảnh, hóa đơn, biên bản giao hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng mua bán với công ty Z. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả đủ số tiền trả góp hàng tháng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 9.233.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng, tại khoản 3.4 Điều 3 của phiếu đăng ký kiêm hợp đồng mua hàng trả chậm có quy định "*Nếu khách hàng không thanh toán bất kỳ số tiền thanh toán hàng tháng nào vào ngày đến hạn thanh toán hàng tháng tương ứng, khách hàng còn phải trả cho ACS khoản tiền phạt cho việc chậm thanh toán là năm nghìn đồng (5.000đ) cho mỗi ngày chậm thanh toán*", tại hợp đồng có quy định về khoản tiền chậm thanh toán và đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định "*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*". Số tiền lãi trên số tiền nợ gốc là 9.233.000 đồng tính từ khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền lần đầu là ngày 05/8/2020, đến ngày xét xử sơ thẩm 28/5/2021 theo quy định của Bộ luật Dân sự lãi suất là 10%/năm; tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự lớn hơn số tiền 200.000 đồng và việc nguyên đơn yêu cầu anh N trả số tiền chậm thanh toán 200.000 đồng từ khi vi phạm hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm là sự tự nguyện của nguyên đơn và

phù hợp quy định pháp luật do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Z đối với số tiền chậm thanh toán 200.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh N phải trả cho công ty Z số tiền 9.433.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 472.000 đồng.

Công ty Z yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Công ty đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0007441 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Từ những nội dung trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Z đối với anh Đỗ Thanh N .

Buộc anh Đỗ Thanh N trả cho Công ty Z số tiền mua hàng còn nợ tính đến hết ngày 28/5/2021 là 9.433.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc 9.233.000 đồng, phạt chậm trả 200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/. Về án phí:

Buộc anh Đỗ Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 472.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Công ty Z đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0007441 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh